

Số: 198/2021/QĐST-HNGĐ

Càng Long, ngày 29 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 235/2021/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 10 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Huỳnh Tấn T, sinh năm 1965

Nơi cư trú: Khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Huỳnh Tấn T và bà Phan Thị Mỹ H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Tấn T và bà Phan Thị Mỹ H tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có ba người là Huỳnh Tấn K, sinh ngày 19/6/1996; Huỳnh Tấn Tr, sinh ngày 25/01/2005 và Huỳnh Ngọc Hương G, sinh ngày 24/4/2006, hiện các con sống chung với ông T. Cháu Huỳnh Tấn Tr và Huỳnh Ngọc Hương G có nguyện vọng được sống chung với ông T, ông T cũng thống nhất nuôi con. Khi ly hôn, ông T và bà H thỏa thuận việc nuôi con như sau:

- Ông Huỳnh Tấn T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Huỳnh Tấn Tr, sinh ngày 25/01/2005 và Huỳnh Ngọc Hương G, sinh ngày 24/4/2006.

Sau khi ly hôn, bà Hương có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết bà Hương có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Đối với Huỳnh Tấn K, ông T và bà H đều xác nhận cháu đã thành niên có sức khỏe và có việc làm tạo ra thu nhập tự nuôi sống bản thân được không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông T chưa đặt ra yêu cầu giải quyết về phần cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xem xét.

Về tài sản chung: Ông T và bà H không đặt ra yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

Về nợ chung: Ông T và bà H đều thừa nhận hiện ông bà còn nợ Ngân hàng N số tiền 200.000.000 đồng, nợ Ngân hàng C số tiền 200.000.000 đồng. Khi ly hôn, ông T nhận trách nhiệm trả hai khoản nợ này cho Ngân hàng khi đến hạn. Do ông Nguyễn Văn N - Giám đốc Ngân hàng N văn bản đề ngày 04/11/2021, ông Trần Anh D – Giám đốc Ngân hàng C có văn bản đề ngày 11/11/2021 xác nhận nợ của ông T, bà H như ông T, bà H khai và hộ vay thực hiện đúng hợp đồng nên Ngân hàng N và Ngân hàng C không khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết nợ vay đối với ông T, bà H. Do đó, Tòa án không đưa Ngân hàng N và Ngân hàng C vào tham gia tố tụng với tư cách tổ chức có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và cũng không xem xét giải quyết hai khoản nợ vay trong vụ án hôn nhân này.

Về án phí: Ông Huỳnh Tấn T tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được cản trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006431, ngày 19 tháng 10 năm 2021 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Ông T được nhận lại 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) tiền chênh lệch.

Bà H không phải chịu án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện C;
- UBND TT C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
Nguyễn Thị Trang
Đã ký